

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6631** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 12 năm 2015

V/v báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: <b>9977</b>
ĐẾN	Ngày <b>30/12/15</b>
	Chuyên: .....

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4834/BTNMT-TCMT ngày 11/11/2015 về việc báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác bảo vệ môi trường**

Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác bảo vệ môi trường như: Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Môi trường toàn quốc lần thứ IV luôn được UBND tỉnh Quảng Ngãi quan tâm thực hiện. Các kết quả trọng tâm đạt được cụ thể như sau:

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường**

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường đã được triển khai dưới nhiều hình thức, đa dạng và đổi mới về nội dung. Nhân các ngày lễ hàng năm về môi trường như Ngày môi trường Thế giới (05/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tháng 9),... các cấp uỷ, chính quyền địa phương đều có văn bản chỉ đạo, phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng như: Thi tìm hiểu Luật Bảo vệ môi trường, tọa đàm, mít tinh, điều hành cổ động, ra quân dọn vệ sinh, trồng cây,..., thu hút hàng trăm ngàn lượt người tham gia, đã thu gom, xử lý hàng trăm tấn rác các loại; khai thông trên hàng chục nghìn mét cống rãnh, kênh mương;...

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Hội, đoàn thể ở tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố đã triển khai tổ chức các lớp tập huấn cho hội viên các tổ chức Hội, đoàn viên thanh niên và cán bộ làm công tác môi trường các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã,... Bước đầu đã hình thành lực lượng tuyên truyền viên, cộng tác viên đông đảo, có trình độ, kỹ năng về tuyên truyền, vận động nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Trong năm 2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng cho 480 lượt học viên (trong đó có 390 lượt học viên của các lớp xăng dầu và 90 lượt học viên của lớp khí dầu mỏ hóa lỏng).

Không ngừng tăng thời lượng và cải tiến nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hàng tháng có chuyên mục môi trường trên truyền hình. Thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; một số huyện sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng Hre/ tiếng Kor để tuyên truyền. Hàng quý có bản tin về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành,...

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 Quy định về Giải thưởng Môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2012 và 2014, đã tham mưu Hội đồng xét tặng Giải thưởng và UBND tỉnh để xét tặng và trao tặng giải thưởng theo quy định.

## ***2. Công tác thẩm định và hậu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường***

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường,... Tính từ năm 2011 đến tháng 11/2015 tổng số hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh là hơn 155 hồ sơ.

Trong năm 2015, trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động, nhanh chóng rà soát, bổ sung một số thủ tục hành chính mới và loại bỏ một số thủ tục hành chính không còn hiệu lực.

Công tác ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã từng bước được quan tâm, đẩy mạnh hơn so với thời gian trước. Tính đến nay, có 57 trên tổng số 78 mỏ đang hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại tài khoản của

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi với tổng số tiền ký quỹ hơn 10 tỷ đồng.

### **3. Công tác quản lý chất thải nguy hại (CTNH)**

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ có một đơn vị được cấp phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại là Công ty Cổ phần cơ điện môi trường Lilama. Công ty này được UBND tỉnh cấp phép hoạt động từ năm 2009, hiện nay Công ty đã xin mở rộng vùng hoạt động và được Tổng cục Môi trường cấp phép hoạt động từ năm 2012 với mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6-7-8.025.VX (cấp lần 4).

Tính từ năm 2008 đến nay, số lượng các chủ nguồn thải CTNH đăng ký đã cấp mới và cấp lại khoảng 112 Sổ đăng ký chủ nguồn thải. Trên cơ sở các Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, kết quả kiểm tra, tổng hợp chứng từ CTNH, báo cáo quản lý CTNH của chủ nguồn thải xác định khối lượng phát sinh theo đăng ký khoảng 3.477 tấn/năm với các chủng loại phát sinh chủ yếu là: dầu mỡ thải, bao bì bị nhiễm các thành phần nguy hại, vật liệu mài dạng hạt thải có các thành phần nguy hại,... Trong đó, một số nhà máy có phát sinh CTNH lớn như: Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn, Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Việt Nam, Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất,...; các cơ sở sản xuất còn lại trên địa bàn tỉnh đều thải ra CTNH với khối lượng không nhiều và hầu hết được lưu giữ tại kho chứa của các cơ sở và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường**

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan định kỳ tổ chức thanh kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh giải quyết các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục và biện pháp xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Về cơ bản, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có đơn vị chưa chấp hành đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, một số vi phạm phổ biến như: Thực hiện không đầy đủ yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; chậm tiến độ xây dựng công trình xử lý về môi trường; chất thải nguy hại chưa được xử lý đúng quy định của pháp luật; thực hiện giám sát định kỳ về môi trường không đúng tần suất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường; không thực hiện thủ tục kiểm tra, xác nhận các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào vận hành chính thức;...

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức triển khai hơn 54 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại khoảng 170 đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh theo chương trình kế hoạch hằng năm và kiểm tra đột xuất theo

chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, lãnh đạo Sở và đơn thư phản ánh, kiến nghị của công dân.

Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra đã lập biên bản vi phạm và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thu nộp vào ngân sách Nhà nước với số tiền hơn 1,3 tỷ đồng. Các biện pháp xử lý vi phạm hành chính được thực hiện dựa trên cơ sở việc kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường và tính chất mức độ vi phạm của các đơn vị để lựa chọn, áp dụng cho phù hợp. Các biện pháp xử lý áp dụng chủ yếu trong thời gian qua gồm: Phạt tiền; hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của đơn vị; biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu các đơn vị phải lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật;...

#### ***5. Công tác rà soát, phát hiện lập danh mục; kiểm tra, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh***

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 1049/QĐ-UBND ngày 30/6/2009; số 1162/QĐ-UBND ngày 27/7/2011; số 1234/QĐ-UBND ngày 11/8/2011; số 924/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 và số 391/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 phê duyệt danh mục và lộ trình xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện các biện pháp, thời gian xử lý ô nhiễm triệt để; yêu cầu các cơ sở có tên trong các Quyết định nêu trên báo cáo kết quả thực hiện, lập hồ sơ hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh cũng đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ như bố trí diện tích sử dụng đất, hàng năm bố trí nguồn vốn từ ngân sách của tỉnh để hỗ trợ thực hiện xử lý triệt để ô nhiễm môi trường đối với bãi rác thành phố Quảng Ngãi, bãi rác huyện Đức Phổ, Kênh nước thải Hào Thành, Trung tâm y tế huyện Mộ Đức, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn với tổng kinh phí khoảng 37,5 tỷ đồng (Hỗ trợ từ ADB và vốn đối ứng). Bên cạnh đó, từ năm 2006 đến nay, UBND tỉnh đã cấp cho Sở Y tế 5,911 tỷ đồng để hỗ trợ xử lý chất thải rắn y tế và 13,8 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi hỗ trợ xử lý rác thải.

Hiện nay đã có 03/07 đơn vị đã lập hồ sơ hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm (gồm: Bệnh viện Đa khoa huyện Mộ Đức, Bình Sơn và Nhà máy sản xuất tinh bột mì Tịnh Phong); 01/07 đơn vị đã dừng hoạt động từ năm 2005 (Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi); Đối với 03 Đơn vị còn lại: Kênh nước thải Hào Thành (đã được đầu tư công hợp thoát nước thải), Bãi rác thị xã Quảng Ngãi (bãi rác thành phố Quảng Ngãi tại xã Nghĩa Kỳ) và Bãi rác thị trấn Đức Phổ, Sở Tài nguyên

và Môi trường cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị chủ quản lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để.

Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/3/2003 được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cảnh sát môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đồng thời, đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát, phân tích, lấy mẫu, đánh giá mức độ ô nhiễm tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh, kết quả là có 06 nền kho thuốc bị ô nhiễm do tồn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong đất gồm: Kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi - Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa; Kho thuốc bảo vệ thực vật Dốc Trạm - xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh; Kho thuốc bảo vệ thực vật Hòa Vinh - xã Tịnh Thiện, huyện Sơn Tịnh; Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ; Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa và Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ. Trong năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại 06 kho thuốc bảo vệ thực vật nêu trên, qua đó xác định phạm vi, diện tích, khối lượng đất và mức độ ô nhiễm làm cơ sở để đưa ra phương án, kinh phí xử lý cho từng kho thuốc để trình UBND tỉnh quyết định đầu tư xử lý các kho thuốc theo thứ tự ưu tiên trong các năm tiếp theo.

#### ***6. Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân***

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn khan hiếm nước ngầm; đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm.

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc dioxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân.

- Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

#### ***7. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học***

Ngày 29/5/2013, UBND tỉnh đã có Quyết định số 747/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (*đã phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ Lập Quy hoạch tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 24/8/2015*); dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2016.

Trong năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã biên soạn sổ tay “*Hướng dẫn, tuyên truyền về kiểm soát và diệt trừ sinh vật ngoại lai xâm hại*”. Hiện nay nhận thức của cộng đồng về các loài sinh vật ngoại lai xâm hại vẫn còn khá hạn chế. Điều này dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là có nhiều loài sinh vật ngoại lai xâm hại đang hiện diện, là mối nguy lớn cho môi trường và hệ sinh thái, đến nay vẫn phát triển dai dẳng mà chưa có cách nào diệt trừ được. Cuốn sổ tay ra đời đã giúp cảnh báo và tăng cường nhận thức của cộng đồng về các loài sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng trong bối cảnh việc gìn giữ môi trường, hệ sinh thái một cách lành mạnh, ổn định, tránh sự tác động xấu của những sinh vật ngoại lai đang là một vấn đề bức thiết chung của toàn xã hội, cần sự chung tay giúp sức của tất cả mọi người.

#### ***8. Công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất thải trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hóa chất nhập lậu, hết hạn sử dụng***

Ngành nông nghiệp đã tích cực thực hiện các giải pháp tuyên truyền, vận động, tập huấn, hướng dẫn,... nhằm nâng cao ý thức của người dân bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, số người dân được tiếp cận với kiến thức về lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được nâng lên. Hàng năm, tổ chức các đợt thanh tra định kỳ đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nhằm phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong kinh doanh thuốc; kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, sử dụng các loại thuốc giả, thuốc hết hạn sử dụng, thuốc cấm,...; tổ chức các đợt kiểm tra về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây rau tại các vùng chuyên canh rau trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, góp phần kiểm soát việc dùng hóa chất trong sản xuất rau. Kết quả kiểm tra cho thấy không còn tình trạng sử dụng các loại thuốc cấm trong sản xuất nông nghiệp, trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

#### ***9. Công tác quản lý chất thải rắn***

UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 03/7/2013. Công tác thu gom, xử lý rác thải đã được duy trì thực hiện và đạt tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở khu công nghiệp, khu kinh tế và đô thị đạt 75% và khu vực nông thôn đạt 40%, đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đề ra tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2015.

**10. Công tác thực hiện đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải theo Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ:**

Hàng năm, Sở Giao thông vận tải tỉnh đều xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện đề án nêu trên theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BGTVT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính.

**11. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường**

- Ngày 16/4/2010, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND thông qua Đề án thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực của hoạt động bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020. Tiếp theo đó, ngày 18/10/2010, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án nêu trên. Để thực hiện nhiệm vụ này, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, đã có nhiều công trình, đường phố được các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội ký cam kết với chính quyền địa phương tham gia bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thường xuyên phối hợp với các đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường. Một số huyện cũng đã ký kết nghị quyết liên tịch với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để phối hợp hành động trong công tác bảo vệ môi trường.

- Hầu hết các xã, phường, thị trấn đã thành lập các mô hình tự quản bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Một số nơi còn tổ chức xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường. Các cộng đồng, khu dân cư trong tỉnh phát động thi đua “Toàn dân tham gia Bảo vệ môi trường”, đồng thời vận động nhân dân thường xuyên tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường từ gia đình đến đường làng, ngõ xóm. Một số tổ, đội thu gom rác thải ở các địa phương do chính quyền cơ sở tổ chức, phần còn lại do nhân dân tự nguyện đứng ra tổ chức.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin,..., trong hoạt động của mình cũng đã gắn các nội dung theo Nghị quyết số 41-NQ/TW. Vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức quần chúng, cộng đồng dân cư tham gia và giám sát trong công tác bảo vệ môi trường bước đầu đã được phát huy.

- Nhiều doanh nghiệp được thành lập để tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt như: Công ty Cổ phần cơ điện môi trường Lilama, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Điện và Môi trường Sơn Tịnh,...

- Nhiều dự án lớn đã được đầu tư như:

+ Dự án cải thiện môi trường đô thị miền Trung từ nguồn vốn ODA - Tiêu dự án Quảng Ngãi được triển khai thực hiện từ năm 2008-2011, gồm các hạng mục chủ yếu là: Xây dựng chương trình vệ sinh dựa vào cộng đồng, khu lưu giữ chất thải rắn tạm thời, bãi chôn lấp rác, cải tạo vệ sinh công cộng, hồ điều hoà, cải tạo và xây mới một số tuyến cống thoát nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi... Đến nay dự án đã hoàn thành và được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 30/5/2014, tổng giá trị tài sản: 219.554.573.000 đồng, đơn vị tiếp nhận tài sản là Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi;

+ Dự án xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, huyện Bình Sơn đã đầu tư xong giai đoạn 1 với số vốn là 25,779 tỷ đồng;

+ Hệ thống xử lý nước thải khu Công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất;

+ Nhà máy chế biến tinh bột mì Tịnh Phong;...

Nhìn chung, xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường từng bước được quan tâm và đẩy mạnh; đã huy động nhiều nguồn vốn khác nhau từ trong và ngoài nước, từ sự đóng góp của các tổ chức, sự tham gia của cộng đồng để giải quyết một số vấn đề nổi cộm mà lâu nay không có kinh phí để thực hiện.

### ***12. Về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường***

Ngân sách đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường được quan tâm hơn, cụ thể tổng chi sự nghiệp môi trường năm 2011 - 2015 chiếm 1,33% so với tổng chi ngân sách của tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết 41-NQ/TW đã giao. Nhiều dự án, công trình bảo vệ môi trường được quan tâm đầu tư với quy mô lớn góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp và giảm thiểu ô nhiễm, nhất là lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt và một phần rác thải y tế, rác thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Trong quá trình thực hiện, kinh phí sự nghiệp môi trường được sử dụng đúng mục đích giao tại các quyết định phân bổ kinh phí hàng năm của cấp có thẩm quyền, đồng thời vừa đảm bảo đúng chế độ, chính sách theo hướng dẫn tại các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 và số 01/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/4/2008.

### ***13. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường***

Chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động quốc tế và khu vực về môi trường, đã và đang triển khai có hiệu quả các dự án về môi trường như: dự án “Quản lý nhà nước về môi trường tỉnh Quảng Ngãi” (gọi tắt là dự án VPEG) do Chính phủ Canada tài trợ; tham gia dự án cải thiện môi trường đô thị miền trung - Tiêu dự án Quảng Ngãi (từ nguồn vốn ODA).

Từ năm 2009 đến năm 2013, Quảng Ngãi đã tham gia dự án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh tại Việt Nam, do Chính phủ Canada tài trợ, với mục tiêu hỗ trợ công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua dự án, năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị, các địa phương, doanh nghiệp đã được nâng cao rõ rệt. Công tác bảo vệ môi trường



ngày càng được quan tâm. Các cán bộ làm công tác môi trường đã biết tự xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường; biết lựa chọn các vấn đề môi trường ưu tiên cần quan tâm, xử lý; biết được những kỹ năng mềm khi thực hiện công tác truyền thông môi trường... Dự án cũng đã trang bị các thiết bị quan trắc, phân tích môi trường và tổ chức rất nhiều những đợt tập huấn, đào tạo cho cán bộ của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường Quảng Ngãi. Dự án kết thúc vào cuối tháng 6/2013, tất cả các nhiệm vụ đều được thực hiện thành công, đúng hạn, đạt chất lượng yêu cầu.

## **II. Các tồn tại, vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường hiệu quả chưa cao. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa thành thói quen, nếp sống của đa số dân cư. Việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn thấp, chưa chủ động, tự giác thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường của cơ quan, đơn vị mình; vẫn chủ yếu chạy theo mục tiêu lợi nhuận, coi nhẹ yếu tố bảo vệ môi trường. Vẫn còn những dự án đầu tư chưa tuân thủ đúng Luật Bảo vệ môi trường.

- Hệ thống các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực môi trường còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tuy đã được tăng cường nhưng còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực; chưa có cán bộ chuyên trách quản lý môi trường ở xã, phường, thị trấn trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở. Trang thiết bị phục vụ cho công tác giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường còn thiếu trầm trọng. Công tác thẩm định hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường ở hầu hết các địa phương chất lượng chưa cao. Việc hậu thẩm định bản cam kết bảo vệ môi trường chưa được chú trọng và đẩy mạnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường chưa đạt yêu cầu cả về quy mô lẫn tính chất, mức độ xử phạt thấp, chưa mang tính răn đe.

- Công tác quản lý môi trường, quản lý chất thải rắn; xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường còn hạn chế. Số lượng, chất lượng các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường còn ít. Bên cạnh đó, việc xây dựng và triển khai kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối, kết hợp trong quản lý môi trường chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực của các đơn vị tư vấn môi trường còn hạn chế dẫn đến chất lượng các hồ sơ môi trường chưa cao. Công tác đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường đối với không ít dự án chưa mang lại hiệu quả mong muốn do các yêu cầu về bảo vệ môi trường đưa ra đã không được

triển khai trên thực tế.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường chưa chặt chẽ, thường xuyên. Một số hoạt động của các đoàn thể, nhân dân còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa thúc đẩy mạnh mẽ quá trình xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

- Các tiêu chí, chuẩn mực về môi trường để đánh giá mức độ bảo vệ môi trường của từng cơ quan, tổ chức, gia đình, làng bản, khu phố, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên chưa được quan tâm xây dựng và đưa vào tiêu chuẩn xét thi đua - khen thưởng, đánh giá xếp loại hàng năm.

- Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao. Đầu tư từ các tổ chức, cá nhân cho bảo vệ môi trường vẫn còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được các yêu cầu bảo vệ môi trường.

### **III. Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ cấp bách cần tập trung triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2020**

#### **1. Các nhiệm vụ cấp bách**

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng thẩm định các loại hồ sơ môi trường; chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường ở nông thôn, làng nghề.

- Chỉ đạo quyết liệt, từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đô thị, lưu vực sông.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu, ngăn chặn có hiệu quả sự suy thoái của các hệ sinh thái, sự suy giảm của các loài.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

#### **2. Các giải pháp thực hiện**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp và tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến rộng rãi các quan điểm, mục tiêu, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đặc biệt là trong thanh thiếu niên, tạo thành dư luận xã hội lên án nghiêm khắc đối với các hành vi gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường, xử phạt nghiêm, đúng mức mọi vi phạm. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường để đánh giá mức độ bảo vệ môi trường của từng cơ quan, gia đình, khu phố, tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về bảo vệ môi trường, gắn với chương trình phối hợp giữa các ngành và các đoàn thể quần chúng để có sự chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm theo từng địa phương, đơn vị còn tồn tại về môi trường và theo từng thời điểm, giai đoạn chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng với mặt trận và các tổ chức đoàn thể, nhân dân với các cơ quan thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên, học sinh về ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, hình thành và phát triển các điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường. Chú trọng xây dựng và thực hiện hương ước, quy định, cam kết bảo vệ môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường; phát triển các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Tổ chức khen thưởng kịp thời các gương điển hình tốt, đồng thời xử lý, công bố công khai các đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường để cộng đồng cùng nhau giám sát. Khi xét tặng các giải thưởng môi trường cần dựa trên các tiêu chí rõ ràng, cụ thể nhằm tạo ra sự minh bạch, công bằng giữa các đơn vị với nhau.

- Áp dụng tiêu chí môi trường trong công tác thi đua khen thưởng; công bố công khai hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo dư luận xã hội lên án nghiêm khắc đối với những hành vi đó. Định kỳ 2 năm/lần tổ chức xét và trao tặng Giải thưởng môi trường của tỉnh (thực hiện theo nội dung Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

#### b) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng chính sách hỗ trợ, chế tài xử lý, lộ trình khắc phục sai phạm về môi trường, làm căn cứ để thực hiện bảo vệ môi trường.

- Xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các cấp chính quyền; tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện tổ chức quản lý môi trường ở các cấp; tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản lý bảo vệ môi trường cho cán bộ của các địa phương.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp huyện, cấp xã; tăng biên chế chuyên trách; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường các cấp, chú trọng ở cấp huyện, cấp xã. Xây dựng Đề án tăng cường năng lực quản lý môi trường cấp xã, phường, thị trấn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra có trọng tâm các điểm gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà

nước về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) **Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường**

- Thể chế hoá các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia công tác bảo vệ môi trường.

- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện các dịch vụ; khuyến khích thành lập các tổ chức đánh giá, tư vấn, giám định, công nhận, chứng nhận về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ, xây dựng và phát triển các điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tiếp tục áp dụng tiêu chí môi trường trong công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

- Chú trọng xây dựng và thực hiện hương ước, quy định, cam kết bảo vệ môi trường; phát triển các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tổ chức phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”.

d) **Tăng cường nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo vệ môi trường**

- Đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học phục vụ công tác hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Tổng kết, đánh giá, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản; hoàn thiện quy hoạch tổng thể của hệ thống quan trắc môi trường, dự báo, cảnh báo về tài nguyên và môi trường, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn; hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường, tạo thị trường, thúc đẩy các doanh nghiệp dịch vụ môi trường, phát triển kinh tế môi trường.

- Lập lộ trình để chuyển đổi các cơ sở sản xuất công nghiệp có máy móc, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nguyên liệu, điện năng, ảnh hưởng nhiều đến môi trường sang công nghệ mới tiên tiến; không cấp phép cho dự án đầu tư công nghệ lạc hậu.

đ) **Tăng cường đầu tư và sử dụng nguồn chi thường xuyên từ ngân sách cho sự nghiệp môi trường**

- Tiếp tục thể chế hoá việc áp dụng công cụ kinh tế; nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ việc xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, cụm công nghiệp, các điểm dân cư nông thôn; xây dựng và

triển khai việc thu phí đối với nước thải sinh hoạt và chất thải rắn.

- Phân định rõ các nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động sự nghiệp môi trường. Trên cơ sở đó hình thành mục chi ngân sách nhà nước riêng cho các hoạt động sự nghiệp môi trường, xây dựng kế hoạch thực hiện để bảo đảm tăng dần hàng năm theo tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- Đa dạng hoá hình thức đầu tư, cần chú trọng huy động mọi nguồn lực trong toàn xã hội để bảo đảm có đủ nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường.

- Bố trí phù hợp kinh phí sự nghiệp môi trường để xử lý ô nhiễm, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trong các cụm công nghiệp – làng nghề ở các huyện, thành phố.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho bảo vệ môi trường. Đầu tư bảo vệ môi trường cần được lồng ghép với các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, ưu đãi, khuyến khích về thuế, các biện pháp trợ giá đối với hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định. Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

e) Mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

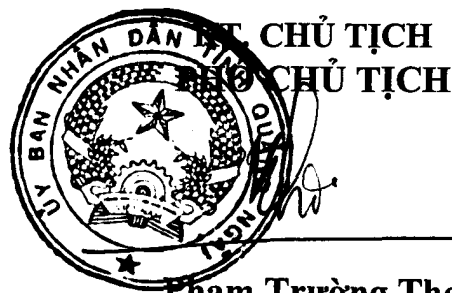
- Hoàn thiện hệ thống chính sách phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh việc phổ biến và áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường có liên quan đến sản phẩm và hàng hoá xuất nhập khẩu.

- Xây dựng chiến lược hợp tác và huy động tối đa các nguồn lực quốc tế, chú trọng việc nâng cao năng lực xây dựng các chương trình, dự án, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế cho bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU, TT. UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh116).



**Phạm Trường Thọ**